

Số: *5560* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *22* tháng *11* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (số thứ tự 6, 9, 13, 14, Mục A, phần I); 02 thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (số thứ tự 2, 3, Mục A, phần II); 01 thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (số thứ tự 1, Mục A, phần III) tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ae*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Trường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT2 *ae*



Vũ Hồng Bắc

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC PHẠM VI THUỘC HẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ VĂN HÓA,
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018)

Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. Thủ tục hành chính áp dụng giải quyết tại cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Di sản văn hóa					
1.	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét cấp chứng chỉ. Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Địa chỉ: Số 19, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	Không quy định	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/02/2004 của Bộ VHTT hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật, đồng thời báo cáo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Địa chỉ: Số 19, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	Không quy định	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

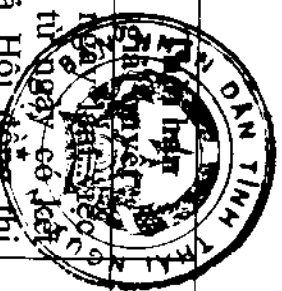
TT	Tên thủ tục hành chính		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		 Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Trưởng hợp tác xã, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Địa chỉ: Số 19, đường Nhà Trang, thành phố Thái Nguyên	Không quy định	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Địa chỉ: Số 19, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

TT	Tên chủ tục hành chính		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		hành nghề dịch vụ hoặc bổ sung nội dung 3 hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.			Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. Thủ tục hành chính áp dụng giải quyết tại cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực văn hóa cơ sở					
1.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa	UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
2.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng. - Trong thời hạn	UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

TT	Tên thủ tục hành chính		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		 03 Hội đồng thi kê từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.			

III. Thủ tục hành chính áp dụng giải quyết tại cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực văn hóa cơ sở					
1.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	UBND cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
2.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	UBND cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.



Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ
(Ban hành theo Quyết định số ~~250~~ 752/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Quyết định công bố
1.	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018
2.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018
3.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Quyết định công bố
1.	Thủ tục công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018
2.	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018

III. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Quyết định công bố
1.	Thủ tục công nhận “Gia đình văn hóa”	Văn hóa	752/QĐ-UBND ngày 22/3/2018

